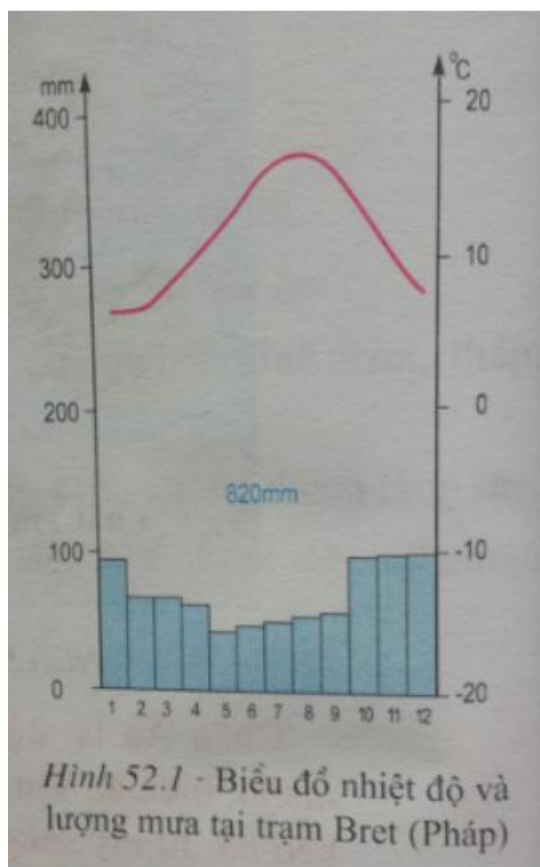


Hướng dẫn giải bài tập SGK bài 52 Địa 7. Tổng hợp lời giải hay của các câu hỏi trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy của bộ môn Địa lớp 7. Mời các em tham khảo bài viết dưới đây.

### Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 7 Bài 52 trang 156, 157, 158

#### Câu 1 (trang 156 SGK Địa Lí 7):

- Quan sát hình 52.1, cho biết đặc điểm của khí hậu ôn đới hải dương.



#### Trả lời:

- Quan sát hình 52.1, nhận xét:
- + Nhiệt độ cao nhất: khoảng 18°C, tháng 7.
- + Nhiệt độ thấp nhất: khoảng 8°C, tháng 1.
- + Biên độ nhiệt trung bình năm: khoảng 10°C
- + Mùa mưa nhiều: tháng 10 đến tháng 1 năm sau.

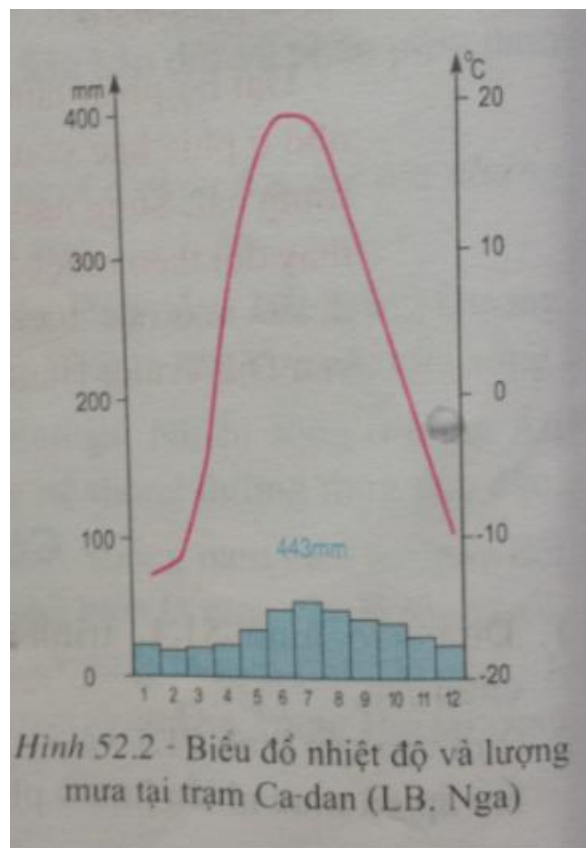
+ Mùa mưa ít hơn: tháng 2 đến tháng 9.

+ Tổng lượng mưa: 820mm.

- Từ đó, rút ra đặc điểm của khí hậu ôn đới hải dương: mùa hạ mát; mùa đông không lạnh lắm, nhiệt độ thường trên 0oC; mưa quanh năm và lượng mưa tương đối lớn (khoảng 800 - 1000mm/năm).

**Câu 2 (trang 156 SGK Địa Lí 7):**

- Quan sát hình 52.2, cho biết đặc điểm của khí hậu ôn đới lục địa.



**Trả lời:**

- Quan sát hình 52.2, nhận xét:

+ Nhiệt độ cao nhất: khoảng 20oC, tháng 7.

+ Nhiệt độ thấp nhất: khoảng -12oC, tháng 1.

+ Biên độ nhiệt trung bình năm: khoảng 32oC.

+ Mùa mưa: tháng 5 đến tháng 10.

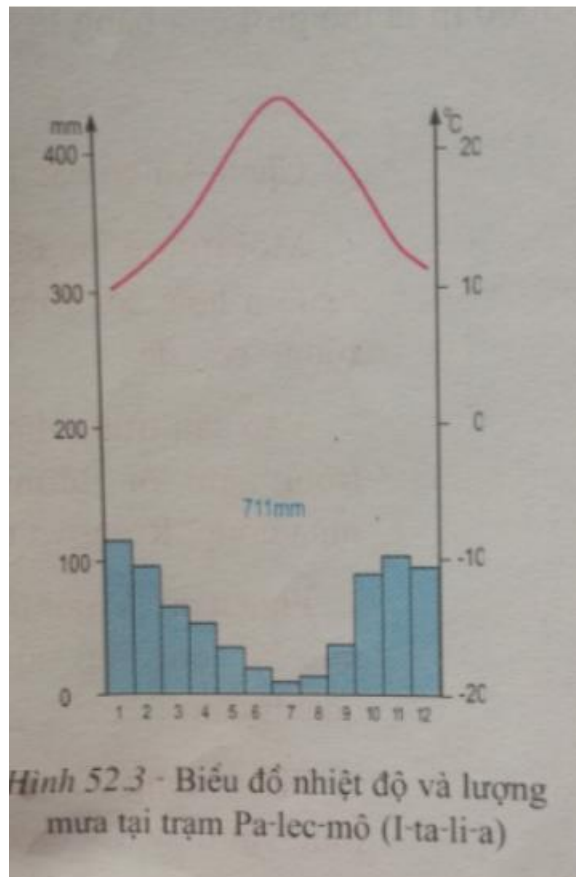
+ Mùa khô: tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

+ Tổng lượng mưa: 443mm.

- Từ đó, rút ra đặc điểm của khí hậu ôn đới lục địa: biên độ nhiệt trong năm lớn : mùa đông lạnh, nhiệt độ xuống dưới 0oC, ở nhiều nơi có tuyết rơi và sông ngòi có thời kì bị đóng băng; mưa quanh năm và lượng mưa nhỏ (từ 400 đến 600mm/năm).

**Câu 3 (trang 157 SGK Địa Lí 7):**

- Quan sát hình 52.3, cho biết khí hậu địa trung hải có gì đặc biệt?



**Trả lời:**

- Quan sát hình 52.3, nhận xét:

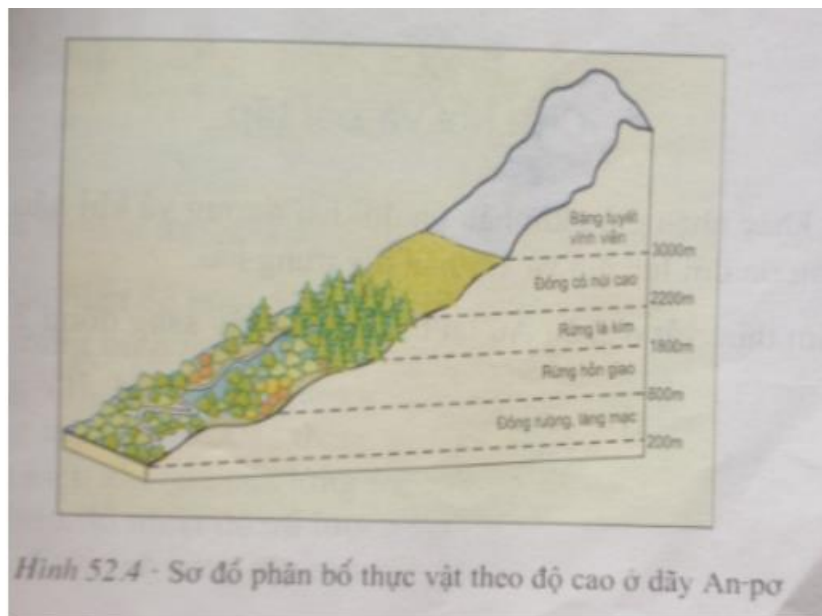
+ Nhiệt độ cao nhất: khoảng 25oC, tháng 7

+ Nhiệt độ thấp nhất: khoảng 10oC, tháng 1

- + Biên độ nhiệt trung bình năm: khoảng 15°C.
- + Mùa mưa nhiều: tháng 10 đến tháng 3 năm sau.
- + Mùa khô: tháng 4 đến tháng 11
- + Tổng lượng mưa: 711mm.
- Từ đó, rút ra điểm đặc biệt của khí hậu địa trung hải: mùa hạ nóng khô ; mùa đông không lạnh lắm; mưa tập trung vào vào thu - đông.

**Câu 4 (trang 158 SGK Địa Lí 7):**

- Quan sát hình 52.4, cho biết trên dãy An-pơ có bao nhiêu đai thực vật? Mỗi đai bắt đầu và kết thúc ở độ cao nào?



Hình 52.4 - Sơ đồ phân bố thực vật theo độ cao ở dãy An-pơ

**Trả lời:**

Trên dãy An-pơ có các đai thực vật:

- Dưới 800m: đồng ruộng và làng mạc.
- 800 - 1.800m: rừng hỗn giao.
- 1.800 - 2.200m: rừng lá kim.
- 2.200 - 3.000m: đồng cỏ núi cao.

- Trên 3.000m: băng tuyết vĩnh viễn.

### **Giải bài tập SGK Bài 52 Địa 7 trang 158**

#### **Bài 1 (trang 158 SGK Địa Lí 7):**

So sánh sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa, giữa khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải.

#### **Lời giải:**

- Sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa

+ Nhiệt độ: khí hậu ôn đới hải dương có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 18°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng 8°C. Khí hậu ôn đới lục địa có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 20°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất là -12°C. Như vậy, khí hậu ôn đới hải dương ấm hơn khí hậu ôn đới lục địa.

+ Lượng mưa: khí hậu ôn đới hải dương có lượng mưa hàng năm khoảng 1.000mm, khí hậu ôn đới lục địa lượng mưa hàng năm từ 400 đến 600mm. Như vậy, khí hậu ôn đới hải dương ẩm hơn khí hậu ôn đới lục địa.

- Sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải.

+ Nhiệt độ: khí hậu địa trung hải có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 25°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng 10°C. Khí hậu ôn đới lục địa có nhiệt độ tháng nóng nhất là 30°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng -12°C. Như vậy, khí hậu địa trung hải có mùa hạ nóng, mùa đông không lạnh và ẩm hơn khí hậu ôn đới lục địa.

+ Lượng mưa: khí hậu địa trung hải có lượng mưa trung bình năm gần 1.000mm, nhưng tập trung vào thu - đông, mùa khô là mùa hạ. Khí hậu ôn đới lục địa có lượng mưa hàng năm từ 400 - 600mm, mưa vào mùa hạ. Như vậy, khí hậu địa trung hải và khí hậu ôn đới có mùa mưa khác nhau.

#### **Bài 2 (trang 158 SGK Địa Lí 7):**

Tại sao thảm thực vật ở châu Âu lại thay đổi từ Tây sang đông?

#### **Lời giải:**

Thảm thực vật ở châu Âu thay đổi từ tây sang đông vì có sự thay đổi về nhiệt độ và lượng mưa. Phía tây có khí hậu ôn hòa, mưa quanh năm và lượng mưa tương đối lớn nên rừng lá rộng phát

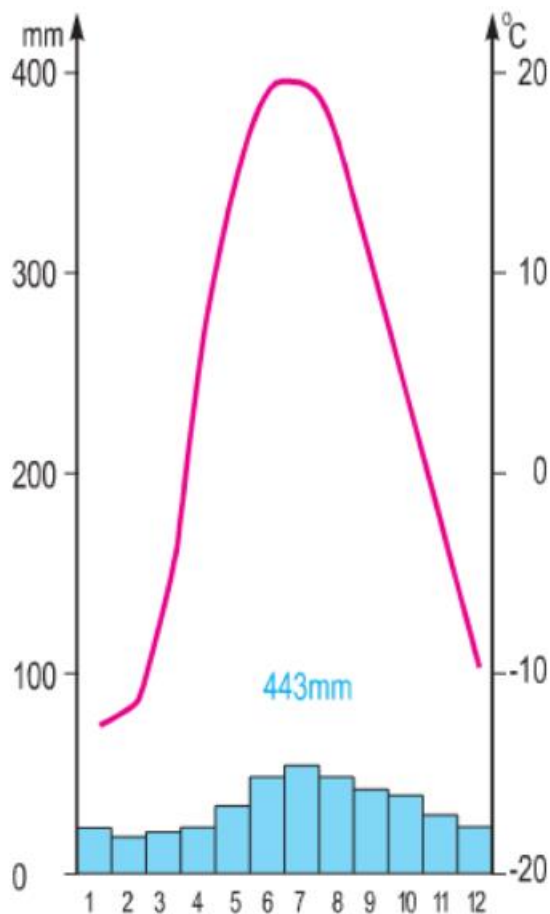
triển. Vào sâu trong đất liền, biên độ nhiệt trong năm lớn, lượng mưa giảm nên rừng lá rộng phát triển. Càng đi về phía đông, lượng mưa càng giảm, biên độ nhiệt lớn nên thảo nguyên thay thế cho rừng.

### **Lý thuyết Địa Lý lớp 7 Bài 52**

#### **3. Các môi trường tự nhiên**

##### **a. Môi trường ôn đới hải dương**

- Phân bố: các nước ven biển Tây Âu.
- Đặc điểm khí hậu:
  - + Nhiệt độ trên 00C, mùa hạ mát, mùa đông không lạnh lắm.
  - + Mưa quanh năm khoảng 800 -1000mm/năm
- Sông ngòi: nhiều nước quanh năm và không đóng băng
- Thực vật: chủ yếu là rừng lá rộng phát triển.



Hình 52.2 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tại trạm Ca-dan (LB. Nga)

**b. Môi trường ôn đới lục địa**

- Phân bố: ở khu vực Đông Âu.

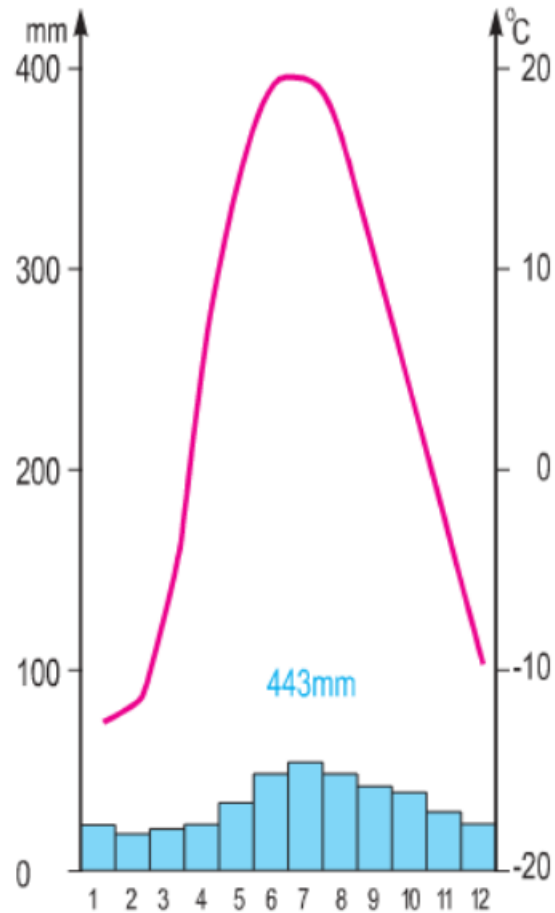
- Đặc điểm khí hậu:

+ Có mùa hạ nóng, mùa đông lạnh và có tuyết rơi.

+ Mưa chủ yếu vào mùa hạ.

- Sông ngòi: Sông nhiều nước vào mùa xuân-hạ, mùa đông đóng băng.

- Thực vật: thay đổi từ Bắc xuống Nam. Rừng (lá kim), thảo nguyên chiếm ưu thế.

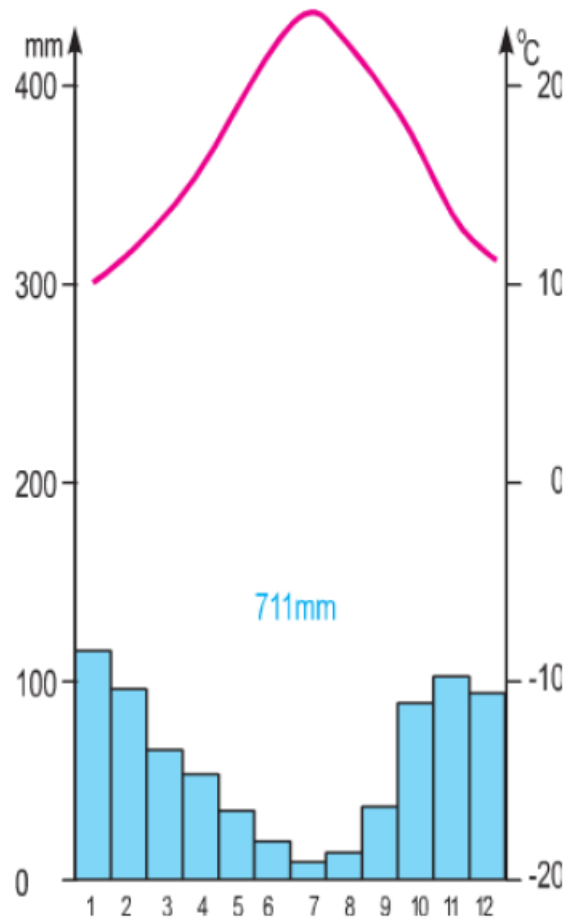


Hình 52.2 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tại trạm Ca-dan (LB. Nga)

*c. Môi trường Địa Trung Hải*

- Phân bố: các nước Nam Âu ven Địa Trung Hải.
- Đặc điểm khí hậu:
  - + Mùa hạ nóng, mùa mưa không lạnh lắm.
  - + Mưa chủ yếu vào mùa thu – đông
- Sông ngòi: Sông ngắn và dốc, nhiều nước vào mùa thu – đông, mùa hạ ít nước.
- Thực vật: chủ yếu là rừng thưa, cây bụi lá cứng xanh quanh năm.

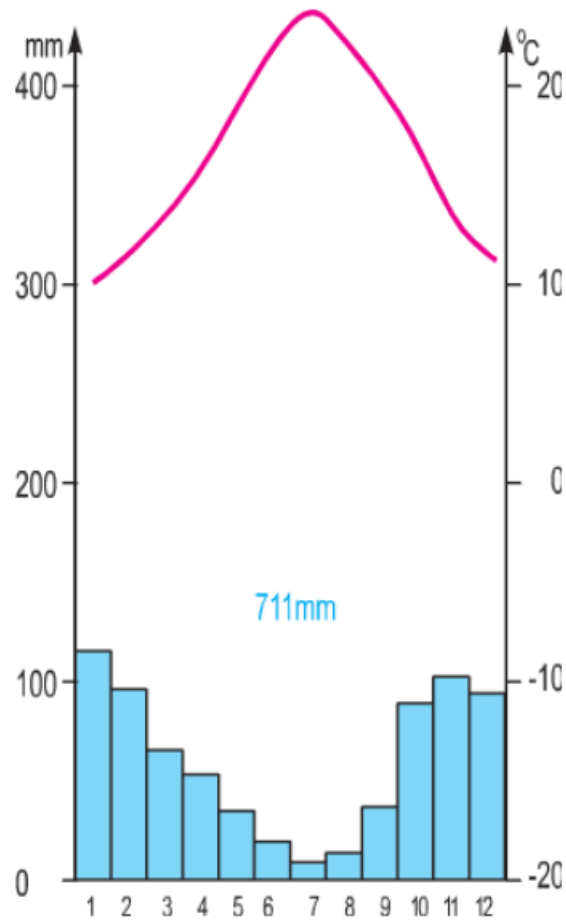




Hình 52.3 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tại trạm Pa-lec-mô (I-ta-li-a)

**d. Môi trường núi cao**

- Phân bố: miền núi trẻ phía Nam.
- Đặc điểm khí hậu:
  - + Nhiệt độ thay đổi theo độ cao.
  - + Mưa nhiều ở các sườn đón gió phía Tây.
- Thực vật: có nhiều vành đai khác nhau, thay đổi theo độ cao.



Hình 52.3 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tại trạm Pa-ler-mô (I-ta-li-a)